



START LIST As of 12 NOV 2010

秩序单

台次	红方				黑方			
	代号	NOC代码	姓名	积分	积分	姓名	NOC代码	代号
1	1	HKG	陈振杰			蔡世和	PHI	2
2	4	TPE	吴贵临			黎金福	MAS	3
3	5	TPE	马仲威			洪智	CHN	6
4	8	VIE	赖理兄			黄运兴	MAS	7
5	9	PHI	洪家川			郭裕隆	MAC	10
6	12	VIE	阮成保			邱亮	CAM	11
7	13	HKG	赵汝权			吕钦	CHN	14
8	16	MAC	李锦欢			赖才	CAM	15
9	17	SIN	吴宗翰			所司和晴	JPN	18